

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2020/HS- ST
Ngày: 15/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Anh Tuyết
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đỗ Toàn
Bà Đinh Thị Tin

** Thư ký phiên tòa:* Ông Đào Chính Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:*
Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST- HS ngày 03 tháng 3 năm 2020; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1989

Tên gọi khác: **Nguyễn Văn M**

Nơi cư trú: khu dân cư T1, phường T2, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn M1 và bà Nguyễn Thị L1; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 36/2012/HSST ngày 19/6/2012 của TAND huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn D 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 18/4/2013 D chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 06/8/2013, D chấp hành xong phần án phí. Về bồi thường trách nhiệm dân sự, người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án.

Ngày 07/01/2020, Nguyễn Văn D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong - Bắc Ninh khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi Mua bán

trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh từ ngày 07/01/2020 đến nay. **Có mặt.**

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Lê Thị Thu Hiền**- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. **Có mặt.**

- Người bị hại:

+ Anh **Trần Văn L**, sinh năm 2000, địa chỉ: khu dân cư T, phường T, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;

+ Anh **Trần Văn D**, sinh năm 1986 và chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1988, đều ở địa chỉ: khu dân cư V, phường T, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;

+ Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1989 và chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1989, đều ở địa chỉ: Thôn K, xã A, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. *Đều đề nghị vắng mặt.*

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Văn C, sinh năm 1975 và anh Trần Văn Thành, đều ở địa chỉ: khu dân cư T3, phường T, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Dương Văn H, sinh năm 1967; địa chỉ: khu dân cư V, phường T, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Nguyễn Tiến M, sinh năm 1957, địa chỉ: Thôn K, xã A, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. **Đều vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 20/5/2019, Nguyễn Văn D đi bộ đến nhà anh Trần Văn C, sinh năm 1975, trú tại T1 - T2 - Kinh Môn - Hải Dương chơi. Khi đến nơi, D thấy cửa nhà mở, không thấy ai trong nhà; trước cửa nhà anh C dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu bạc - xanh, biển số 29N1- 337.76 của anh Trần Văn L2, sinh năm 2000, HKTT: T1 - T2 - Kinh Môn - Hải Dương, chìa khóa xe để ở cửa sổ cạnh vị trí dựng xe, D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. D đi đến cửa sổ lấy chìa khóa mở khóa điện của xe rồi điều khiển xe đi sang thành phố Hải Phòng. Đến ngày 21/5/2019, D đi xe mô tô trên đến ngã tư Loong Toòng thuộc thành phố Hạ Long - Quảng Ninh bán cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ được số tiền 4.000.000đồng, D đã tiêu sài cá nhân hết.

Khoảng 18 giờ ngày 19/9/2019, Nguyễn Văn D điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave màu đen- bạc, biển số 34P2 - 9863 đi từ L3 - Kinh Môn - Hải Dương về nhà. Khi đi qua nhà vợ chồng anh Trần Văn D3, sinh năm 1986 và chị Đỗ Thị H2, sinh năm 1988, ở V - T5 - Kinh Môn - Hải Dương, D thấy cửa nhà mở, sát tường cách cửa ra vào khoảng 1 - 2m bên tay trái từ ngoài nhìn vào có một chiếc máy cắt bàn loại Maktec - MT 241 C suất 2000W (*Là tài sản của vợ chồng anh D3, chị H2*). D nảy sinh ý định lấy trộm chiếc máy cắt trên nên điều khiển xe quay lại. D dựng xe trước cửa nhà anh D3,

đi vào lấy chiếc máy cắt ra để ở yên xe mô tô. Khi D định điều khiển xe đi thì gặp anh D3 đi về phát hiện đã chặn đầu xe, đẩy đổ xe của D. D bỏ chạy, để lại chiếc xe mô tô cùng chiếc máy cắt và làm rơi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Tiel màu đen của D tại hiện trường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã quản lý, thu giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu Tiel màu đen bên trong có lắp 02 sim, 01 xe mô tô Wave, biển số 34P2- 9863 bên trong cốp xe có 01 bộ quần áo mưa và 01 áo kẻ caro sọc trắng, 01 đôi dép lê màu xanh.

Sau khi chạy thoát, D đi bộ từ T5 về A7 theo đường 389A, mục đích tiếp tục đi trộm cắp tài sản, trên đường đi D nhặt được 01 chiếc kéo sắt. Đến khoảng 03 giờ 40 phút ngày 20/9/2019, khi đi đến nhà vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989, cùng HKTT: K 3 - A7 - Kinh Môn - Hải Dương, D thấy tại trước cửa nhà vợ chồng anh Đ có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu VECSTAR, màu nâu, biển số 34F7 - 2367 (*Là tài sản của vợ chồng anh Đ, chị N*). Thấy vậy, D đi đến dùng chiếc kéo sắt cắm vào ổ khóa xe mô tô vặn nhiều lần để mở khóa điện của xe nh3 không mở được; D dong xe ra đi về phía đường bờ sông cách nhà anh Đ khoảng 250m tiếp tục dùng kéo mở khóa điện của xe nhưng vẫn không mở được; D bỏ lại xe đi bộ về. Đến khoảng 05 giờ ngày 20/9/2019 anh Đ phát hiện chiếc xe và đem về nhà.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 97 ngày 27/9/2019, số 08 ngày 02/11/2019, số 26 ngày 14/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Kinh Môn, kết luận: 01 máy cắt bàn loại Maktec - MT 241 C suất 2000W còn trị giá: 2.565.000 đồng; 01 xe mô tô Vesctar màu nâu biển số 34F7-2367 còn trị giá 400.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter màu bạc - xanh còn trị giá 23.265.000 đồng.

Đối với chiếc kéo Nguyễn Văn D dùng để mở khóa xe mô tô biển số 34F7 - 2367, D đã làm mất không xác định được vị trí cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn L2 yêu cầu D phải bồi thường số tiền là 23.265.000 đồng. Vợ chồng anh Trần Văn D3 và vợ chồng chị Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu D phải bồi thường về dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho D.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda- Wave màu đen- bạc, đeo biển số 34P2- 9863; Nguyễn Văn D khai khoảng tháng 8/2019 tại L5 - An Dương - Hải Phòng, D đã trộm cắp của anh Lê Văn H3, sinh năm 1981, trú tại L - K2 - Kim Thành - Hải Dương. Sau đó D đã tháo biển số của xe (biển số 34B1-196.26) vớt đi thay bằng biển số 34P2- 9863. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định biển số 34P2- 9863 không tồn tại do sang tên đổi biển, biển số này đã được thu hồi và tiêu hủy theo quy định. Ngày 28/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã chuyển tài liệu điều tra cùng chiếc xe trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương - TP. Hải Phòng để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT- VKS ngày 02/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận hành vi nh- đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt;

Người bào chữa cho bị cáo D đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo D mức án từ 15 đến 18 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và tiền án phí sơ thẩm hình sự, dân sự cho bị cáo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo D và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 19 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 biển số 34P2- 9863; 01 điện thoại nhãn hiệu Tiel màu đen, bên trong có lắp 02 sim; 01 bộ quần áo mưa; 01 áo kẻ caro sọc trắng; 01 đôi dép lê màu xanh, quai dép có sọc vàng nhãn hiệu Super.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 170, 357, 468, 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo D phải bồi thường thiệt hại cho anh Trần Văn L2 số tiền 23.265.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự và án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an thị xã Kinh Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và ng- ời tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo D tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai nhận trong quá trình điều tra. Căn cứ vào lời khai của bị cáo; lời khai của những

ng-ời bị hại, người làm chứng và các tài liệu liên quan khác đ-ợc thu thập trong quá trình điều tra, hiện có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2019 đến tháng 9/2019, tại địa bàn thị xã Kinh Môn, Nguyễn Văn D đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản; Khoảng 22 giờ ngày 20/5/2019 tại nhà anh Trần Văn C, ở T1 - T2 - Kinh Môn - Hải Dương, Nguyễn Văn D có hành vi trộm cắp của anh Trần Văn L2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số 29N1- 337.76, trị giá 23.265.000 đồng; Khoảng 18 giờ ngày 19/9/2019 tại nhà anh Trần Văn D3, chị Đỗ Thị H2, ở V - T5 - Kinh Môn - Hải Dương, Nguyễn Văn D có hành vi trộm cắp của anh D3, chị H2 01 chiếc máy cắt bàn loại Maktec - MT 241 C suất 2000W, trị giá 2.565.000 đồng. Tiếp đó, đến khoảng 03 giờ 40 phút ngày 20/9/2019 tại nhà anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị N, ở K - A7 - Kinh Môn - Hải Dương, D tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp của anh Đ, chị N 01 chiếc xe mô tô biển số 34F7-2367 trị giá 400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản D chiếm đoạt trong 03 lần trộm cắp là 26.230.000 đồng.

Xét, việc bị cáo D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản thuộc quyền sở hữu của cáCông anh L2, D3, Đ và các chị H2, N gồm 02 xe mô tô, 01 máy cắt với tổng giá trị là 26.230.000 đồng nên việc bị cáo D bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm cho quần chúng nhân dân trên địa bàn thị xã Kinh Môn không yên tâm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.

Bị cáo là ng-ời có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức đ-ợc hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nH3 vì muốn có tiền để tiêu sài cho bản thân vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *phạm tội 02 lần trở lên* theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo trong một thời gian ngắn thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản ở các địa điểm khác nhau tại thị xã Kinh Môn, làm cho quần chúng nhân dân không yên tâm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày; Bị cáo là đối tượng không chấp hành pháp luật, năm 2012 đã bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn) xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, sau khi thực hiện trộm cắp tài sản tại thị xã Kinh Môn bị cáo còn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và đang bị các Cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh điều tra, truy tố, xét xử theo thủ tục quy định nên thấy cần phải có mức án nghiêm dành cho bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần vào việc phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xét việc trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Người bị hại là cá Công anh D3, Đ và các chị H2, N đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh bị cáo tự khai báo ra hành vi phạm tội tại địa bàn thị xã Kinh Môn nên bị cáo D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *Người phạm tội thành khẩn khai báo, người phạm tội tự thú và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt* theo điểm s, r khoản 1 và khoản 2 của Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra cho xã hội, thấy cần phải có mức hình phạt phù hợp dành cho bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giúp bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện trở thành C dân sống có ích cho xã hội sau này.

Về hình phạt bổ sung: Xét, bị cáo D tr-ớc khi phạm tội không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3].*Về trách nhiệm dân sự:* Hiện người bị hại là D3, Đ và các chị H2, N đều đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo D bồi thường về dân sự nên theo quy định không phải quyết về bồi thường dân sự đối với cá Công anh D3, Đ và các chị H2, N;

Đối với việc bị cáo D đã chiếm đoạt trái phép của anh Trần Văn L2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số 29N1- 337.76, trị giá 23.265.000 đồng. Bị cáo đã đem xe mô tô đi bán và lấy tiền chi tiêu cá nhân hết, xe hiện chưa thu hồi để trả lại cho anh L2 được. Anh L2 yêu cầu bị cáo D bồi thường cho anh L2 trị giá chiếc xe mô tô với số tiền 23.265.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. *Về vật chứng:* Đối với 01 biển số 34P2- 9863 là biển số giả, không có giá trị sử dụng; Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Tiel màu đen, bên trong có lắp 02 sim; 01 bộ quần áo mưa; 01 áo kẻ caro sọc trắng; 01 đôi dép lê màu xanh, quai dép có sọc vàng nhãn hiệu Super có căn cứ là tài sản của bị cáo bị thu giữ trong vụ án. Hiện bị cáo xác định các tài sản này đều đã cũ, không có giá trị, không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu, cho tiêu hủy là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[5].*Về án phí:* Bị cáo D được xác định là phạm tội và phải bồi thường dân sự nên phải nộp án phí sơ thẩm hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí sơ thẩm và hiện có căn cứ

xác định gia đình bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên theo quy định bị cáo D được miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm hình sự và án phí sơ thẩm dân sự.

Trong vụ án này, đối với người đàn ông đã mua chiếc xe mô tô biển số 29N1- 337.76 của Nguyễn Văn D, tài liệu điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ theo quy định nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết trong vụ án;

Ngoài ra, Nguyễn Văn D còn thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy tại huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh đã được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Yên Phong - Bắc Ninh khởi tố điều tra, truy tố theo thẩm quyền nên không đặt ra việc xem xét giải quyết trong vụ án là đúng quy định.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 48; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các Điều 170, 357, 468, 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự; điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án đối với bị cáo D.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D (tên gọi khác Nguyễn Văn M) phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án;

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải thanh toán trả anh Trần Văn L2 số tiền là 23.265.000 đồng (Hai mươi ba triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng);

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền đề nghị thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không trả hoặc không trả đầy đủ thì phải trả lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả xác định theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015;

4. Về vật chứng: Tịch thu, cho tiêu hủy: 01 biển số 34P2- 9863; 01 điện thoại nhãn hiệu Tiel màu đen, bên trong có lắp 02 sim; 01 bộ quần áo mưa; 01 áo kẻ caro sọc trắng; 01 đôi dép lê màu xanh, quai dép có sọc vàng nhãn hiệu Super (Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng lưu trong hồ sơ vụ án và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn).

5. *Về án phí, xử:* Miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm hình sự và án phí sơ thẩm dân sự cho bị cáo Nguyễn Văn D.

6. *Quyền kháng cáo:* Báo cho bị cáo D biết đ- ọc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án. Người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự 2008, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi thành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 và điểm 4, điểm 5 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

** Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Hải Dương
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan thi hành án hình sự,
Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu.

Phạm Anh Tuyết

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:14/2020/HS- ST

Ngày: 15/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Anh Tuyết

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đỗ Toàn

Bà Đinh Thị Tin

** Thư ký phiên tòa:* Ông Đào Chính Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:*
Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST- HS ngày 03 tháng 3 năm 2020; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1989

Tên gọi khác: **Nguyễn Văn M**

Nơi cư trú: khu dân cư T1, phường T2, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn M1 và bà Nguyễn Thị L1; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 36/2012/HSST ngày 19/6/2012 của TAND huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn D 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 18/4/2013 D chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 06/8/2013, D chấp hành xong phần án phí. Về bồi thường trách nhiệm dân sự, người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án.

Ngày 07/01/2020, Nguyễn Văn D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong - Bắc Ninh khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh từ ngày 07/01/2020 đến nay. ***Có mặt.***

*Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Lê Thị Thu Hiền**- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. **Có mặt.***

- Người bị hại:

+ Anh **Trần Văn Lâm**, sinh năm 2000, địa chỉ: khu dân cư Tống Xá, phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;

+ Anh **Trần Văn Dũng**, sinh năm 1986 và chị **Đỗ Thị Hảo**, sinh năm 1988, đều ở địa chỉ: khu dân cư Vũ Xá, phường Thất Hùng, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;

+ Anh **Nguyễn Văn Đoàn**, sinh năm 1989 và chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1989, đều ở địa chỉ: Thôn Kim Xuyên, xã A7, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. *Đều đề nghị vắng mặt.*

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Văn Công, sinh năm 1975 và anh Trần Văn Thành, đều ở địa chỉ: khu dân cư Tống Xá, phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Dương Văn H3, sinh năm 1967; địa chỉ: khu dân cư Vũ Xá, phường Thất Hùng, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;

+ Anh Nguyễn Tiến Miến, sinh năm 1957, địa chỉ: Thôn Kim Xuyên, xã A7, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. *Đều vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 20/5/2019, Nguyễn Văn D đi bộ đến nhà anh Trần Văn C, sinh năm 1975, trú tại T1 - T2 - Kinh Môn - Hải Dương chơi. Khi đến nơi, D thấy cửa nhà mở, không thấy ai trong nhà; trước cửa nhà anh C dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu bạc - xanh, biển số 29N1- 337.76 của anh Trần Văn L2, sinh năm 2000, HKTT: T1 - T2 - Kinh Môn - Hải Dương, chìa khóa xe để ở cửa sổ cạnh vị trí dựng xe, D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. D đi đến cửa sổ lấy chìa khóa mở khóa điện của xe rồi điều khiển xe đi sang thành phố Hải Phòng. Đến ngày 21/5/2019, D đi xe mô tô trên đến ngã tư Loong Toòng thuộc thành phố Hạ Long - Quảng Ninh bán cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ được số tiền 4.000.000đồng, D đã tiêu sài cá nhân hết.

Khoảng 18 giờ ngày 19/9/2019, Nguyễn Văn D điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave màu đen- bạc, biển số 34P2 - 9863 đi từ L3 - Kinh Môn - Hải Dương về nhà. Khi đi qua nhà vợ chồng anh Trần Văn D3, sinh năm 1986 và chị Đỗ Thị H2, sinh năm 1988, ở V - T5 - Kinh Môn - Hải Dương, D thấy cửa nhà mở, sát tường cách cửa ra vào khoảng 1 - 2m bên tay trái từ ngoài nhìn vào có một chiếc máy cắt bàn loại Maktec - MT 241 C suất 2000W (*Là tài sản của vợ chồng anh D3, chị H2*). D nảy sinh ý định lấy trộm chiếc máy cắt trên nên điều khiển xe quay lại. D dựng xe trước cửa nhà anh D3, đi vào lấy chiếc máy cắt ra để ở yên xe mô tô. Khi D định điều khiển xe đi thì

gặp anh D3 đi về phát hiện đã chặn đầu xe, đẩy đổ xe của D. D bỏ chạy, để lại chiếc xe mô tô cùng chiếc máy cắt và làm rơi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Tiel màu đen của D tại hiện trường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã quản lý, thu giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu Tiel màu đen bên trong có lắp 02 sim, 01 xe mô tô Wave, biển số 34P2- 9863 bên trong cốp xe có 01 bộ quần áo mưa và 01 áo kẻ caro sọc trắng, 01 đôi dép lê màu xanh.

Sau khi chạy thoát, D đi bộ từ T5 về A7 theo đường 389A, mục đích tiếp tục đi trộm cắp tài sản, trên đường đi D nhặt được 01 chiếc kéo sắt. Đến khoảng 03 giờ 40 phút ngày 20/9/2019, khi đi đến nhà vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989, cùng HKTT: K 3 - A7 - Kinh Môn - Hải Dương, D thấy tại trước cửa nhà vợ chồng anh Đ có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu VECSTAR, màu nâu, biển số 34F7 - 2367 (*Là tài sản của vợ chồng anh Đ, chị N*). Thấy vậy, D đi đến dùng chiếc kéo sắt cắm vào ổ khóa xe mô tô vặn nhiều lần để mở khóa điện của xe nh3 không mở được; D dong xe ra đi về phía đường bờ sông cách nhà anh Đ khoảng 250m tiếp tục dùng kéo mở khóa điện của xe nhưng vẫn không mở được; D bỏ lại xe đi bộ về. Đến khoảng 05 giờ ngày 20/9/2019 anh Đ phát hiện chiếc xe và đem về nhà.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 97 ngày 27/9/2019, số 08 ngày 02/11/2019, số 26 ngày 14/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Kinh Môn, kết luận: 01 máy cắt bàn loại Maktec - MT 241 C suất 2000W còn trị giá: 2.565.000 đồng; 01 xe mô tô Vesctar màu nâu biển số 34F7-2367 còn trị giá 400.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter màu bạc - xanh còn trị giá 23.265.000 đồng.

Đối với chiếc kéo Nguyễn Văn D dùng để mở khóa xe mô tô biển số 34F7 - 2367, D đã làm mất không xác định được vị trí cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn L2 yêu cầu D phải bồi thường số tiền là 23.265.000 đồng. Vợ chồng anh Trần Văn D3 và vợ chồng chị Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu D phải bồi thường về dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho D.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda- Wave màu đen- bạc, đeo biển số 34P2- 9863; Nguyễn Văn D khai khoảng tháng 8/2019 tại L5 - An Dương - Hải Phòng, D đã trộm cắp của anh Lê Văn H3, sinh năm 1981, trú tại Lương Xá - K2 - Kim Thành - Hải Dương. Sau đó D đã tháo biển số của xe (biển số 34B1-196.26) vớt đi thay bằng biển số 34P2- 9863. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định biển số 34P2- 9863 không tồn tại do sang tên đổi biển, biển số này đã được thu hồi và tiêu hủy theo quy định. Ngày 28/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã chuyển tài liệu điều tra cùng chiếc xe trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương - TP. Hải Phòng để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT- VKS ngày 02/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận hành vi nh- đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt;

Người bào chữa cho bị cáo D đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo D mức án từ 15 đến 18 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và tiền án phí sơ thẩm hình sự, dân sự cho bị cáo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo D và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; **Điều 38**; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 19 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 biển số 34P2- 9863; 01 điện thoại nhãn hiệu Tiel màu đen, bên trong có lắp 02 sim; 01 bộ quần áo mưa; 01 áo kẻ caro sọc trắng; 01 đôi dép lê màu xanh, quai dép có sọc vàng nhãn hiệu Super.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 170, 357, 468, 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo D phải bồi thường thiệt hại cho anh Trần Văn L2 số tiền 23.265.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự và án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an thị xã Kinh Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và ng- ời tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo D tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai nhận trong quá trình điều tra. Căn cứ vào lời khai của bị cáo; lời khai của những ng- ời bị hại, người làm chứng và các tài liệu liên quan khác đ- ọc thu thập trong

quá trình điều tra, hiện có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2019 đến tháng 9/2019, tại địa bàn thị xã Kinh Môn, Nguyễn Văn D đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản; Khoảng 22 giờ ngày 20/5/2019 tại nhà anh Trần Văn C, ở T1 - T2 - Kinh Môn - Hải Dương, Nguyễn Văn D có hành vi trộm cắp của anh Trần Văn L2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số 29N1- 337.76, trị giá 23.265.000 đồng; Khoảng 18 giờ ngày 19/9/2019 tại nhà anh Trần Văn D3, chị Đỗ Thị H2, ở V - T5 - Kinh Môn - Hải Dương, Nguyễn Văn D có hành vi trộm cắp của anh D3, chị H2 01 chiếc máy cắt bàn loại Maktec - MT 241 C suất 2000W, trị giá 2.565.000 đồng. Tiếp đó, đến khoảng 03 giờ 40 phút ngày 20/9/2019 tại nhà anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị N, ở K - A7 - Kinh Môn - Hải Dương, D tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp của anh Đ, chị N 01 chiếc xe mô tô biển số 34F7-2367 trị giá 400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản D chiếm đoạt trong 03 lần trộm cắp là 26.230.000 đồng.

Xét, việc bị cáo D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản thuộc quyền sở hữu của cáCộng anh L2, D3, Đ và các chị H2, N gồm 02 xe mô tô, 01 máy cắt với tổng giá trị là 26.230.000 đồng nên việc bị cáo D bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm cho quần chúng nhân dân trên địa bàn thị xã Kinh Môn không yên tâm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.

Bị cáo là ng-ời có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức đ-ợc hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nH3 vì muốn tiền để tiêu sài cho bản thân vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *phạm tội 02 lần trở lên* theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo trong một thời gian ngắn thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản ở các địa điểm khác nhau tại thị xã Kinh Môn, làm cho quần chúng nhân dân không yên tâm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày; Bị cáo là đối tượng không chấp hành pháp luật, năm 2012 đã bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn) xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, sau khi thực hiện trộm cắp tài sản tại thị xã Kinh Môn bị cáo còn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và đang bị các Cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh điều tra, truy tố, xét xử theo thủ tục quy định nên thấy cần phải có mức án nghiêm dành cho bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần vào việc phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xét việc trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Người bị hại là cáCông anh D3, Đ và các chị H2, N đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình làm việc với Cơ quan điều tra- Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh bị cáo tự khai báo ra hành vi phạm tội tại địa bàn thị xã Kinh Môn nên bị cáo D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *Người phạm tội thành khẩn khai báo, người phạm tội tự thú và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt* theo điểm s, r khoản 1 và khoản 2 của Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra cho xã hội, thấy cần phải có mức hình phạt phù hợp dành cho bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giúp bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện trở thành C dân sống có ích cho xã hội sau này.

Về hình phạt bổ sung: Xét, bị cáo D tr-ớc khi phạm tội không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3].*Về trách nhiệm dân sự:* Hiện người bị hại là cáCông anh D3, Đ và các chị H2, N đều đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo D bồi thường về dân sự nên theo quy định không phải quyết về bồi thường dân sự đối với cáCông anh D3, Đ và các chị H2, N;

Đối với việc bị cáo D đã chiếm đoạt trái phép của anh Trần Văn L2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số 29N1- 337.76, trị giá 23.265.000 đồng. Bị cáo đã đem xe mô tô đi bán và lấy tiền chi tiêu cá nhân hết, xe hiện chưa thu hồi để trả lại cho anh L2 được. Anh L2 yêu cầu bị cáo D bồi thường cho anh L2 trị giá chiếc xe mô tô với số tiền 23.265.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. *Về vật chứng:* Đối với 01 biển số 34P2- 9863; 01 điện thoại nhãn hiệu Tiel màu đen, bên trong có lắp 02 sim; 01 bộ quần áo mưa; 01 áo kẻ caro sọc trắng; 01 đôi dép lê màu xanh, quai dép có sọc vàng nhãn hiệu Super có căn cứ là tài sản của bị cáo bị thu giữ trong vụ án. Hiện bị cáo xác định các tài sản này đều đã cũ, không có giá trị, không đề nhận lại nên cần tịch thu, cho tiêu hủy là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[5].*Về án phí:* Bị cáo D được xác định là phạm tội và phải bồi thường dân sự nên phải nộp án phí sơ thẩm hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí sơ thẩm và hiện có căn cứ xác định gia đình bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo nên theo quy định bị cáo D được miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm hình sự và án phí sơ thẩm dân sự.

Trong vụ án này, đối với người đàn ông đã mua chiếc xe mô tô biển số 29N1- 337.76 của Nguyễn Văn D, tài liệu điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ theo quy định nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết trong vụ án;

Ngoài ra, Nguyễn Văn D còn thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy tại huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh đã được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Yên Phong - Bắc Ninh khởi tố điều tra, truy tố theo thẩm quyền nên không đặt ra việc xem xét giải quyết trong vụ án là đúng quy định.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 48; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các Điều 170, 357, 468, 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự. điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án đối với bị cáo D.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D (tên gọi khác Nguyễn Văn M) phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án;

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải thanh toán trả anh Trần Văn L2 số tiền là 23.265.000 đồng (*Hai mươi ba triệu hai trăm sáu mươi năm nghìn đồng*);

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền đề nghị thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không trả hoặc không trả đầy đủ thì phải trả lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả xác định theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015;

4. Về vật chứng: Tịch thu, cho tiêu hủy các tài sản của bị cáo D, gồm: 01 biển số 34P2- 9863; 01 điện thoại nhãn hiệu Tiel màu đen, bên trong có lắp 02 sim; 01 bộ quần áo mưa; 01 áo kẻ caro sọc trắng; 01 đôi dép lê màu xanh, quai dép có sọc vàng nhãn hiệu Super (*Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng lưu trong hồ sơ vụ án và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn*).

5. Về án phí, xử: Miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm hình sự và án phí sơ thẩm dân sự cho bị cáo Nguyễn Văn D.

6. *Quyền kháng cáo*: Báo cho bị cáo D biết đ-ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án. Người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự 2008, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi thành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 và điểm 4, điểm 5 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

** Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Hải Dương
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan thi hành án hình sự,
Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu.

Phạm Anh Tuyết